

Số: /KH-UBND

Kiến Hải, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Sản xuất lúa vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027; Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của vùng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch hại, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn thành phố Hải Phòng dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn vụ Mùa năm 2026 như sau:

- Bão, áp thấp nhiệt đới: Từ tháng 5-7/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 bão/ATNĐ; Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0^oC so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39^oC và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng).

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. Có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

III. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026

1. Chỉ tiêu kế hoạch

1.1. Cây lúa

- Diện tích gieo cấy: 350 ha;
- Năng suất: 57,15 tạ/ha;
- Sản lượng: 2000 tấn.

1.2. Cây rau màu Hè - Thu:

Diện tích gieo trồng 398 ha, chủ yếu rau các loại.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Đối với cây lúa

a) *Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa:*

- Trà mùa sớm: Cơ cấu khoảng 20% diện tích, cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2026 để trồng cây vụ đông sớm. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 90-105 ngày: Gieo mạ sên, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 15/6/2026-30/6/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 20/6/2026-25/6/2026.

- Trà mùa trung: Cơ cấu khoảng 90% diện tích.

+ Đối với chân đất cao, chân vằn: Sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 95 - 110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ đông. Gieo mạ non (mạ sân, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy), tuổi mạ từ 7-10 ngày, thời vụ cấy từ ngày 01 - 10/7/2026; giống có thời gian sinh trưởng từ 110 - 115 ngày, gieo mạ được, tuổi mạ từ 15-20 ngày, cấy từ ngày 05 - 15/7/2026; gieo thẳng từ ngày 25/6- 05/7/2026.

+ Chân đất vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115 - 130 ngày. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 20-25 ngày, thời vụ cấy từ ngày 05 - 10/7/2026.

- Trà mùa muộn: Khoảng 10% diện tích, gồm các giống nếp đặc sản. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 30-35 ngày, cấy từ ngày 10 - 20/7/2026.

(Lịch gieo cấy vụ Mùa 2026 tại phụ lục kèm theo)

b) Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo tăng năng suất và tăng hiệu quả sản xuất. Trong đó:

- Diện tích lúa thuần, năng suất, chất lượng cao: Khoảng 65% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: BC15, TBR225, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc Nương 9, ST 25, DQ11,...

- Diện tích lúa thuần năng suất cao: Khoảng 5% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: TBR1, Q5, KD18,...

- Diện tích lúa nếp: Khoảng 25% diện tích, gồm các giống: Nếp cái hoa vàng, Nếp xoắn, Nếp Quýt, Nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Cô Tiên, nếp A Sào,...

- Diện tích lúa lai: Khoảng 5% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa: VT404, VT 868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117,...

c) Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt (giống xác nhận, giống nguyên chủng); giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết vụ Mùa, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Chỉ đạo nông dân giữ gìn mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống lúa ngăn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

d) Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính

- Làm đất: Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa Đông Xuân. Tăng cường sử dụng máy công suất lớn để đẩy nhanh tiến độ làm đất. Gặt đến đâu làm đất vùi sâu góc rạ ngay đến đó, làm đất kỹ. Ưu tiên sử dụng các chế phẩm sinh học, vôi bột bón lót để hạn chế bốc chua,

tạo điều kiện phân huỷ rơm rạ nhanh, hạn chế nghẹt rễ, phòng bệnh, đặc biệt là trên chân đất chua trũng.

- Gieo cấy: Gieo cấy đúng lịch thời vụ. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa (cây máy, gieo thẳng, thiết bị bay,...) để đẩy nhanh tiến độ gieo cấy. Mở rộng diện tích cây máy bằng máy khay, máy non trên nền đất cứng, gieo thẳng ở những nơi có điều kiện tưới tiêu chủ động. Quy vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng - một giống - một thời gian” để tiện cho việc đầu tư thâm canh, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Hỗ trợ, mở rộng các mô hình tích tụ ruộng đất.

- Chăm sóc: Tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

- Tưới, tiêu: Chủ động đảm bảo đủ nước cho làm đất, gieo cấy; không để úng, hạn xảy ra; xử lý hiệu quả tình huống bơm tiêu úng lúa mới cấy đầu vụ mùa và úng muộn lúc lúa sắp thu hoạch.

- Công tác Bảo vệ thực vật: Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá...

- Diệt chuột đồng loạt theo kế hoạch của thành phố. Trọng tâm tập trung từ lúc làm đất đến trước khi gieo cấy.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 11/3/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Trong đó, tăng cường áp dụng đồng bộ gói kỹ thuật trong sản xuất lúa giảm phát thải thích ứng với biến đổi khí hậu như: Thực hiện tưới ngập khô xen kẽ; một phải năm giảm; quản lý dinh dưỡng hợp lý, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh thay thế một phần phân vô cơ,...; giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học;...

e) Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng

- Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, dồn điền đổi thửa, cho thuê, mượn hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hợp tác xã hoặc nông dân có nhu cầu sản xuất tập trung quy mô lớn.

- Những khu ruộng khó sản xuất (do thiếu nước, khó canh tác lúa), chỉ đạo chuyển đổi sang các loại cây trồng rau, hoa, cây cảnh hàng năm có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ giống lúa, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố để tiếp tục thúc đẩy sản xuất trồng trọt, hạn chế tình trạng bỏ ruộng không gieo cấy.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hộ dân có đất trồng lúa không có nhu cầu sản xuất nhưng không cho thuê, mượn để đất lúa bỏ hoang hóa không gieo cấy thì xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 123/2024/NĐ-CP hoặc thu hồi đất

trồng lúa không sử dụng liên tục trong 12 tháng theo Luật Đất đai 2024 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2.2. Đối với rau màu Hè thu

- Đẩy mạnh chuyên đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh nhất là trên chân đất trồng dưa lê, dưa hấu từ vụ trước. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tăng diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027

1. Chỉ tiêu Kế hoạch

Diện tích gieo trồng 295 ha.

Trong đó: Cà chua 10 ha, Bí xanh 10 ha, Khoai tây 10 ha, Ngô 10 ha, Hành tỏi 30 ha, rau các loại 200 ha, cây hoa 15 ha, khoai lang 10 ha.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Giải pháp kỹ thuật

- Cây ngô:

+ Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- Hành, tỏi củ: Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9-20/10/2026.

- Cải bắp, su hào, súp lơ: Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- Cây bí xanh, bí ngô: Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trước

ngày 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

- Cây khoai tây: Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10 - 15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026.

- Khoai lang: Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 05/9/2026 - 5/10/2026, thời vụ tốt nhất từ 10/9/2026-25/9/2026.

2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau xuân hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

2.3. Các giải pháp khác

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Chính sách hỗ trợ theo các Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025, Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố và hỗ trợ thuốc diệt chuột bảo vệ sản xuất vụ mùa 2026.

2. Ngoài cơ chế chính sách của thành phố, Ủy ban nhân dân xã có cơ chế hỗ trợ thóc để trộn môi phục vụ diệt chuột tập trung bảo vệ sản xuất vụ mùa 2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Kinh tế

- Tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống theo hướng dẫn tại Kế hoạch này. Tăng cường chỉ đạo sản xuất và nhân rộng mô hình “một vùng, một giống, một thời gian”, mở rộng diện tích cấy máy, diện tích phun thuốc BVTV, bón phân bằng thiết bị bay không người lái.

- Chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai và dịch hại nhằm bảo vệ sản xuất; tăng cường chỉ đạo và quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng, đại lý kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch diệt chuột do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành; thực hiện tiếp nhận nguồn thuốc diệt chuột từ thành phố hỗ trợ, cấp phát cho các thôn, các tổ đội diệt chuột để triển khai đánh bả chuột đồng loạt; sử dụng hiệu quả nguồn thuốc diệt chuột được cấp; quán triệt và xử lý nghiêm các hành vi diệt chuột bằng điện trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch này đến tất cả các thôn, đội, khu dân cư, các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện nghiêm Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tình hình sản xuất, tiến độ sản xuất về Ủy ban nhân dân xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh xã; phối hợp với các phòng, đơn vị, cơ quan xây dựng chuyên mục, tin bài, phóng sự phản ánh kịp thời tiến độ sản xuất, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất; kịp thời thông tin, cảnh báo tình hình thời tiết, sâu bệnh, khuyến cáo kỹ thuật để nhân dân chủ động ứng phó, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu sản xuất nông nghiệp của địa phương.

3. Giao các thôn dân cư

- Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền hướng dẫn nông dân khẩn trương huy động tối đa nhân lực, máy cơ giới đẩy nhanh tiến độ làm đất, gieo cấy lúa vụ Mùa năm 2026 trong khung lịch thời vụ, bảo đảm diện tích gieo cấy theo Kế hoạch.

- Có giải pháp cụ thể để chỉ đạo, thực hiện gieo cấy hết diện tích theo kế hoạch và khắc phục tình trạng bỏ ruộng trong sản xuất. Báo cáo kịp thời tình hình sản xuất

trên địa bàn thôn về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế) để nắm bắt và có hướng chỉ đạo.

- Thực hiện niêm yết Lịch thời vụ tại các Nhà văn hoá thôn để Nhân dân biết và triển khai gieo cấy trong khung Lịch thời vụ.

4. Đề nghị Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Kiến Thụy

Thực hiện công tác dự tính, dự báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời có hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại.

5. Đề nghị Trạm Khai thác công trình thủy lợi Kiến Thụy

Phối hợp địa phương làm tốt công tác điều tiết nước cho làm đất, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và rau màu; tiêu úng kịp thời khi có mưa, bão xảy ra.

6. Đề nghị các Tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn tham gia tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất lúa vụ Mùa, cây vụ Hè - Thu năm 2026 và cây vụ Đông 2026-2027.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở thôn dân cư và bà con nông dân nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTĐU;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã Kiến Hải;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công;
- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Kiến Thụy;
- Trạm Khai thác công trình thủy lợi Kiến Thụy;
- Các thôn dân cư trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Quyết

Phụ lục. CƠ CẤU TRÀ, GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Kiến Hải)

TT	Chỉ tiêu	Cơ cấu (%)	Giống cây trồng	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo (Dương lịch năm 2026)	Ngày cấy (Dương lịch năm 2026)	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch (Dương lịch năm 2026)	Chân đất
1	Trà Mùa sớm	10	KD18, TBR87, TBR97, BT7, Hà Phát 3,...	90 - 105	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dây xúc, mạ khay	05- 20/6	15 -30/6	7 -10	15/9 – 30/9	Chân cao để trồng vụ đông sớm
					+ Gieo thẳng	20 - 25/6				
2	Trà Mùa trung	80	- Lúa thuần: Q5, KD18, TBR1, TBR225, BT7KBL, ST 25, DQ11, Thiên ưu 8, Đài Thơm 8, Ngọc Nương 9, nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Ngọc Lam, nếp Cô Tiên... - Lúa lai: VT404, VT868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117,...	110-115	+ Mạ dợt	15 - 25/6	05-15/7	15-20	01/10 - s15/10	Chân cao, vằn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ.
				95 - 110	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dây xúc, mạ khay	20 - 30/6	01 – 10/7	7 - 10		
				+ Gieo thẳng	25/6 – 05/7					
			- Lúa BC15,...	115 - 130	Mạ dợt	10 - 15/6	05 – 10/7	20-25	10/10- 25/10	Chân vằn trũng, trũng
3	Trà Mùa muộn	10	Nếp Cái hoa vàng, nếp Xoắn, nếp Quýt.	150 - 160	Mạ dợt	05 - 15/6	10 - 20/7	30-35	5/11- 15/11	Chân vằn trũng, trũng